

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 18/2022/HS-ST  
Ngày 13-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tòng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ba Thị Thanh Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**

Bà Mai Thị Diệu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1970 (đã chết); có vợ là Phạm Thị Thúy H1, sinh năm 1994 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-02-2022; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp TH, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm 1974; có vợ là Nguyễn Thị Kiều D1, sinh năm 1996 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23-02-2022; bị cáo tại ngoại có mặt.

*Bị hại:* Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn C; địa chỉ trụ sở chính: Ấp TH, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Chen Wei C, sinh năm 1960; chức vụ: Chủ tịch kiêm tổng giám đốc Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn C.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Anh Vòng Tấu M, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; là nhân viên văn phòng Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn C; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là nhân viên của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn CB (sau đây gọi tắt là Công ty CB) thuộc Khu Công nghiệp Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được điều đến Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn C (sau đây gọi tắt là Công ty C) tại Ấp T, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thực hiện việc pha mực in giấy thành phẩm; quá trình làm việc tại đây, khi Công ty C đặt mua nguyên liệu mực in thì Công ty CB liên hệ với T và vận chuyển sang tỉnh Tây Ninh để T hướng dẫn cho Tài xế vào Công ty C giao hàng; khi đó tại Công ty C, T có trách nhiệm giao nhận với thủ kho sau khi đã được bộ phận kiểm tra chất lượng hàng hoá mỗi loại nguyên liệu/ 01 đơn vị mẫu thử.

Lợi dụng việc kiểm tra mẫu nguyên liệu mực in như trên ngày 11-12-2021 T rủ bị cáo D là cán bộ phòng mực in của Công ty C chiếm đoạt nguyên liệu mực in bằng cách T trực tiếp tráo đổi thùng nước để lấy thùng nguyên liệu mực in thật, còn D thì xử lý thùng nước khi đã được tráo đổi nằm trong kho của Công ty bằng cách tìm thời điểm thích hợp đổ bỏ rồi báo với Công ty là hết nguyên liệu mực in; thì được D đồng ý. Do đó, vào khoảng 09 giờ 30 ngày 16-12-2021, anh Lê Văn G, sinh năm 1992, ngụ ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương là tài xế vận chuyển 67 thùng nguyên liệu mực in từ Công ty CB đến Công ty C, khi đến khu vực Huyện D thì anh G liên hệ với T thì T thông báo do giờ nghỉ trưa nên không thể vào công ty giao hàng được và nói anh G ghé nhà T; tại đây T cho anh G mượn xe đi ăn cơm và nghỉ trưa ở ngoài, lợi dụng thời điểm này T thực hiện lấy 62 thùng nguyên liệu mực in thật đem cất giấu tại phòng ngủ của mình và đem 62 thùng nước lên xe chở hàng, cùng 05 thùng nguyên liệu mực in thật. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T cùng anh G vào Công ty C để nhập hàng vào kho. Tại đây, chị Dương Thị T2, sinh năm 1987, ngụ ấp L, xã LN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh là thủ kho công ty kiểm tra đủ số lượng 67 thùng, chị Hồ Thị Thanh P, sinh năm 1983, ngụ ấp Thuận Bình, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh là bộ phận QC của Công ty được T mở 05 thùng mực in thật để chị Phụng kiểm tra chất lượng; kết quả đạt tiêu chuẩn nên được nhập kho 67 thùng.

Sau khi lấy được 67 thùng nguyên liệu mực in thì T liên hệ với D để D xử lý 67 thùng nước đã nhập kho; đến ngày 18-12-2021 D liên hệ cho T nói do số lượng 62 thùng nước nhiều nếu xử lý thì Công ty nghi ngờ nên không thể xử lý được

nên kêu T mang trả lại thùng mực in thật cho Công ty. Đến ngày 20-12-2021 T thuê anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1993, ngụ Ấp TH, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh chở 62 thùng nguyên liệu mực in thật đã chiếm đoạt đến Công ty C để nhập kho khi đó thủ kho báo cho Công ty thì sự việc bị phát hiện và trình báo đến cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Trần Văn T và Nguyễn Hữu D đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện Dương Minh Châu kết luận:

- 02 thùng mực in, nhãn hiệu 6400-B2847, trọng lượng 40 kg.
- 13 thùng mực in, nhãn hiệu 6400-10A, trọng lượng 260 kg.
- 22 thùng mực in, nhãn hiệu 6400V, trọng lượng 440 kg.
- 25 thùng mực in, nhãn hiệu 6400-40, trọng lượng 500 kg.

Tổng giá trị tài sản: 197.200.000 (một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm ngàn) đồng.

**Về vật chứng vụ án:**

- Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu đã thu giữ và giao trả cho Công ty C 62 thùng nhựa màu trắng (bên trong mỗi thùng nhựa là nguyên vật liệu mực in.

- Tạm giữ: 62 thùng nhựa màu trắng (bên trong mỗi thùng nhựa là nước); tất cả đều dán tem nhãn Công ty TNHH C và Công ty TNHH CB.

**Về trách nhiệm dân sự:** Công ty C không yêu cầu bồi thường.

Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Hữu D không có tài sản nên Cơ quan điều tra Công an Huyện D không tiến hành kê biên tài sản.

Cáo trạng số 13/CT-VKSDMC ngày 28-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức án tù 30 (ba mươi tháng) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

- Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D với mức án tù 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

+ Bị cáo T: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, xin lỗi Công ty C; bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội nuôi gia đình và các con nhỏ.

+ Bị cáo D: Bị cáo rất ăn năn về hành vi sai trái của mình, xin lỗi Công ty C; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 16-12-2021 tại Công ty C, thuộc Ấp TH, xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu D lợi dụng việc thiếu chặt chẽ trong việc kiểm tra chất lượng, xuất nhập kho và quản lý nguyên liệu mực in để sản xuất giày thành phẩm tại Công ty nên đã hoán đổi 62 thùng nước lấy 62 thùng nguyên liệu mực in thật nhằm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản trị giá 197.200.000 đồng của các bị cáo cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D; trước thời điểm phạm tội 02 bị cáo bàn bạc nhưng chưa xác định rõ số lượng, cách thức tráo thùng mực in, cất giấu ở đâu, tiêu thụ như thế nào và chia tiền với nhau bao nhiêu; vì khi T đã thực hiện việc tráo 62 thùng mực in đã được nhập kho xong thì mới báo cho D biết số lượng và do số lượng 62 thùng mực in quá nhiều không thể xử lý nên chỉ 02 ngày sau thì D đã liên hệ với T và kêu T trả lại mực in thật cho Công ty, 02 ngày sau T trả lại mực in thật và bị Công ty phát hiện. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất đồng phạm giữa 02 bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại; gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; thực hiện xong tội phạm đã tự nguyện giao trả lại tài sản chiếm đoạt; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu, nhân thân không có tiền án, tiền sự; bị cáo T có cha là ông Trần Văn H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tặng bằng khen, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện Dương Minh Châu tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước; bị cáo D có thời gian đi lính nghĩa vụ quân sự được Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh tặng giấy khen, tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; sau đó về phục vụ tại ban chỉ huy quân sự địa phương được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện D tặng danh hiệu lao động tiên tiến, tích cực tham gia, đóng góp hỗ trợ quỹ vì người nghèo của xã; tại phiên toà, người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[6] Biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Công ty TNHH C đã nhận lại 62 thùng nhựa màu trắng (bên trong mỗi thùng nhựa là nguyên vật liệu mực in) và không có yêu cầu gì thêm.

- 62 thùng nhựa màu trắng (bên trong mỗi thùng nhựa là nước) là tài sản không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

**2.** Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu D cho Ủy ban nhân dân xã TM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

### **3. Về biện pháp tư pháp:**

3.1. Ghi nhận Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn C đã nhận lại 62 thùng nhựa màu trắng (bên trong mỗi thùng nhựa là nguyên vật liệu mực in) và không yêu cầu gì thêm.

3.2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 62 thùng nhựa màu trắng (bên trong mỗi thùng nhựa là nước); tất cả đều dán tem nhãn Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn C và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn CB.

*(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-3-2022).*

**4.** Về án phí: Trần Văn T, Nguyễn Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**6.** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thanh Tòng**